

SỞ GD-ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2021 - 2022
(Kèm theo tờ trình số 22 /TTr- THPTSH ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Hà)

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
1	ĐINH THỊ MY	Hre	Nữ	03/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	Tuyển thẳng
2	ĐINH THỊ MỸ HẠNH	Hre	Nữ	06/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	Tuyển thẳng
3	ĐINH THỊ DIỆU	Hre	Nữ	21/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Cao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	Tuyển thẳng
4	ĐINH THỊ THU TRANG	Hre	Nữ	08/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	Tuyển thẳng
5	ĐINH THỊ TIỀN	Hre	Nữ	28/03/2006	Tây Trà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	Tuyển thẳng
6	ĐINH THỊ QUỲNH	Hre	Nữ	10/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	Tuyển thẳng
7	ĐINH THỊ Ý	Hre	Nữ	07/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	Tuyển thẳng
8	ĐINH VĂN PHỤNG	Hre	Nam	11/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	Tuyển thẳng
9	ĐINH THỊ DUYỀN	Hre	Nữ	12/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	Tuyển thẳng
10	ĐINH THỊ NHON	Hre	Nữ	24/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	Tuyển thẳng
11	ĐINH THỊ HẠ	Hre	Nữ	15/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	Tuyển thẳng
12	ĐINH THỊ NHE	Hre	Nữ	07/04/2006	Tây Trà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	Tuyển thẳng
13	ĐINH THỊ TRÃI	Hre	Nữ	11/04/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	Tuyển thẳng
14	ĐINH THỊ KHOA	Hre	Nữ	22/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	Tuyển thẳng
15	ĐINH THỊ HỒNG	Hre	Nữ	04/01/2006	Tây Trà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	Tuyển thẳng
16	ĐINH THỊ LA	Hre	Nữ	04/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	Tuyển thẳng
17	ĐINH THỊ KIM NGÂN	Hre	Nữ	11/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	Tuyển thẳng
18	ĐINH NGỌC THÁI	Hre	Nam	25/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	Tuyển thẳng

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
19	ĐINH QUỐC LONG	Hre	Nam	26/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	Tuyển thẳng
20	ĐINH THỊ LỆ KHUY	Hre	Nữ	30/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	Tuyển thẳng
21	ĐINH THỊ HOA	Hre	Nữ	20/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	Tuyển thẳng
22	ĐINH THỊ Ý	Hre	Nữ	01/10/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	Tuyển thẳng
23	ĐINH XUÂN CHÍ	Hre	Nam	16/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	Tuyển thẳng
24	ĐINH THỊ NHUNG	Hre	Nữ	10/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	Tuyển thẳng
25	ĐINH VĂN HẦN	Hre	Nam	12/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	K	TB	K	TB	2,0	2,0	28,0	Tuyển thẳng
26	ĐINH VĂN THẬT	Hre	Nam	21/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	K	Y	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	28,0	Tuyển thẳng
27	ĐINH HY	Hre	Nam	13/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Hải, Sơn Hà	K	TB	T	TB	T	TB	K	TB	2,0	2,0	28,0	Tuyển thẳng
28	ĐINH XUÂN QUYNH	Hre	Nam	11/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	28,0	Tuyển thẳng
29	ĐINH MINH QUANG	Hre	Nam	26/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Bao, Sơn Hà	K	TB	T	TB	T	TB	K	TB	2,0	2,0	28,0	Tuyển thẳng
30	ĐINH DUY THỰC	Hre	Nam	11/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Cao, Sơn Hà	K	Y	K	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	27,0	Tuyển thẳng
31	ĐINH QUỐC THIÊN	Hre	Nam	30/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	K	TB	K	Y	T	TB	2,0	2,0	27,0	Tuyển thẳng
32	ĐINH VĂN THẮNG	Hre	Nam	20/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Trung, Sơn Hà	K	Y	K	Y	T	TB	T	TB	2,0	2,0	26,0	Tuyển thẳng
33	ĐINH VĂN PHÚ	Hre	Nam	14/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	PT DTNT THCS Sơn Hà	Sơn Trung, Sơn Hà	K	TB	K	Y	K	Y	T	TB	2,0	2,0	25,0	Tuyển thẳng
34	ĐINH THỊ THANH TRÚC	Hre	Nữ	01/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	2,0	2,0	42,0	
35	ĐINH THỊ YNIU	Hre	Nữ	25/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	2,0	2,0	42,0	
36	ĐINH THỊ THÔNG	Hre	Nữ	17/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	2,0	2,0	42,0	
37	ĐINH THỊ THU LY	Hre	Nữ	06/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	2,0	2,0	42,0	
38	LÂM NHƯ NGUYỄN	Kinh	Nam	21/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Linh	Sơn Linh, Sơn Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	2,0	2,0	42,0	
39	PHẠM XUÂN HẰNG	Hre	Nữ	02/10/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	K	T	G	T	G	2,0	2,0	41,0	
40	ĐINH QUANG SẼU	Hre	Nam	25/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	G	T	G	T	K	2,0	2,0	41,0	
41	ĐINH THỊ TRÀ GIANG	Hre	Nữ	05/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	G	T	G	T	G	2,0	2,0	41,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
42	ĐINH THỊ THINH	Hre	Nữ	13/07/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Son Thượng, Son Hà	T	K	T	G	T	G	T	G	2,0	2,0	41,0	
43	ĐINH THỊ HÓA	Hre	Nữ	02/02/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Son Thượng, Son Hà	T	G	T	G	T	K	T	G	2,0	2,0	41,0	
44	ĐINH THỊ HÈ	Hre	Nữ	08/06/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Son Thượng, Son Hà	T	G	T	G	T	K	T	G	2,0	2,0	41,0	
45	TÔN TRẦN TÚ UYÊN	Kinh	Nữ	04/05/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Son Thủy, Son Hà	T	K	T	G	T	G	T	K	2,0	2,0	40,0	
46	TRẦN HUƠNG TRANG	Kinh	Nữ	11/06/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
47	NGUYỄN ĐÌNH LỆ GIANG	Kinh	Nữ	25/11/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	K	T	K	T	G	T	G	2,0	2,0	40,0	
48	TRẦN CHÂU HOÀNG Ý	Kinh	Nữ	22/01/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
49	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	Kinh	Nữ	22/01/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
50	HUỲNH Ý HẠNH NHÂN	Kinh	Nữ	08/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
51	LÊ VĂN CHUÔNG	Kinh	Nam	23/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
52	NGUYỄN MINH HIẾU	Kinh	Nam	21/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
53	VÕ PHẠM PHÚC HUNG	Kinh	Nam	19/08/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
54	VÕ ĐÌNH KIÊN	Kinh	Nam	13/04/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Son Hải, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
55	TÙ HOÀNG BẢO NGUYỄN	Kinh	Nam	01/10/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
56	TRẦN VĂN KỶ	Kinh	Nam	01/02/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
57	NGUYỄN HỮU DANH VŨ	Kinh	Nam	30/10/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
58	NGUYỄN VÕ GIA HUY	Kinh	Nam	23/01/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
59	ĐINH VĂN HUYỀN	Hre	Nam	06/10/2005	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Son Thượng, Son Hà	T	G	T	G	T	K	T	K	2,0	2,0	40,0	
60	ĐINH THỊ NGỌC HIỆP	Hre	Nữ	15/05/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Son Thượng, Son Hà	T	G	T	G	T	K	T	K	2,0	2,0	40,0	
61	TRẦN NGUYỄN BỘI TRẦN	Kinh	Nữ	21/04/2006	Quảng Ngãi	TH và THCS Son Hải	Son Hải, Son Hà	T	G	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	40,0	
62	PHẠM VŨ THỦY UYÊN	Kinh	Nữ	13/09/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Son Tân, Son Tây	T	G	T	K	T	G	T	G	0,0	0,0	39,0	
63	ĐINH THỊ DUNG	Hre	Nữ	12/10/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	K	T	G	T	K	T	K	2,0	2,0	39,0	
64	ĐINH THỊ TRANG	Hre	Nữ	26/02/2006	Son Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Son Hà	T	K	T	K	T	G	T	K	2,0	2,0	39,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
65	TRẦN ĐỨC TUẤN KIÊN	Kinh	Nam	08/04/2006	Ba Tơ, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	G	T	G	T	K	0,0	0,0	39,0	
66	NGUYỄN LÂM HUY	Tày	Nam	18/05/2006	TP Lào Cai, Lào Cai	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	G	T	K	T	K	2,0	2,0	39,0	
67	NGUYỄN TẤN HÒA	Kinh	Nam	15/02/2006	Bình Thuận	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	G	T	K	T	G	0,0	0,0	39,0	
68	NGUYỄN THANH BÌNH	Kinh	Nam	25/01/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	K	T	G	T	G	0,0	0,0	39,0	
69	VÕ ÁNH QUANG	Kinh	Nam	26/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	39,0	
70	ĐINH THỊ MÝ	Hre	Nữ	19/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	G	2,0	2,0	39,0	
71	ĐINH THỊ VI	Hre	Nữ	25/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	G	2,0	2,0	39,0	
72	ĐINH THỊ ALY	Hre	Nữ	11/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	G	T	K	2,0	2,0	39,0	
73	ĐINH VĂN NGỌT	Hre	Nam	06/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	G	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	39,0	
74	ĐẶNG DUY ĐÌNH TRUNG	Kinh	Nam	05/02/2006	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	G	T	G	T	G	0,0	0,0	39,0	
75	ĐINH THỊ LIỄU	Hre	Nữ	25/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
76	ĐINH THỊ ĐÀO	Hre	Nữ	10/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
77	ĐINH THỊ LAN	Hre	Nữ	12/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
78	ĐINH PHƯƠNG HƯƠNG QUỲNH	Hre	Nữ	14/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
79	ĐINH THỊ THÚY NGÂN	Hre	Nữ	07/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
80	ĐINH THỊ NHƯ Ý	Hre	Nữ	10/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
81	ĐINH TRƯỜNG BÌNH MINH	Hre	Nữ	10/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
82	ĐINH THỊ MỸ DUYÊN	Kinh	Nữ	11/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
83	ĐINH RUY SA	Hre	Nữ	24/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
84	ĐINH A CUỜNG	Hre	Nam	02/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
85	HÀ ANH TUẤN	Kinh	Nam	17/01/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	K	G	T	G	T	K	0,0	0,0	38,0	
86	ĐINH NGỌC LONG	Hre	Nam	11/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
87	TRƯƠNG MẠNH CHINH	Kinh	Nam	06/09/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	G	T	G	T	K	0,0	0,0	38,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
88	ĐINH NGỌC AN	Hre	Nam	03/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	Sơn Thủy, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
89	ĐINH XUÂN LÝ	Hre	Nam	10/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
90	LÊ MINH THUẬN	Kinh	Nam	07/03/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	G	T	G	0,0	0,0	38,0	
91	NGUYỄN BÁ HOÀNG	Kinh	Nam	02/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	G	T	G	0,0	0,0	38,0	
92	NGUYỄN TẤN HUY	Kinh	Nam	22/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	K	T	G	T	K	T	G	0,0	0,0	38,0	
93	ĐINH MINH THẾ	Hre	Nam	19/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
94	ĐINH HỒNG HÓA	Hre	Nam	14/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
95	ĐINH THỊ HẢO	Hre	Nữ	14/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
96	ĐINH THỊ THOANG	Hre	Nữ	04/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
97	ĐINH THỊ HUYỀN	Hre	Nữ	24/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
98	ĐINH THỊ THANH	Hre	Nữ	16/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
99	ĐINH THỊ NHIÊN	Hre	Nữ	02/12/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
100	ĐINH THỊ HẬU	Hre	Nữ	26/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
101	ĐINH THỊ HỆ	Hre	Nữ	10/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
102	ĐINH THỊ CHÂU	Hre	Nữ	01/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
103	ĐINH THỊ VẾT	Hre	Nữ	18/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
104	ĐINH THỊ MỸ HẠNH	Hre	Nữ	19/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
105	ĐINH THỊ BƠ RƠ	Hre	Nữ	27/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
106	ĐINH THỊ MỸ DUYỀN	Hre	Nữ	09/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
107	ĐINH THỊ PHƯƠNG HẢO	Hre	Nữ	07/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
108	ĐINH THỊ TRƯỚC	Hre	Nữ	26/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
109	ĐINH THỊ DIỄM	Hre	Nữ	24/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
110	ĐINH THỊ HÚY	Hre	Nữ	26/07/2006	Tây Trà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
111	ĐINH THỊ KIM THẢO	Hre	Nữ	28/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
112	ĐINH THỊ DAO	Hre	Nữ	10/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
113	ĐỖ NGUYỄN THANH THẢO	Kinh	Nữ	29/06/2006	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	G	T	K	T	K	T	G	0,0	0,0	38,0	
114	ĐINH THỊ MY	Hre	Nữ	26/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
115	ĐINH THỊ YẾN	Hre	Nữ	07/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
116	ĐINH THỊ TRÀ	Hre	Nữ	20/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
117	NGUYỄN THỊ THANH TỊNH	Kinh	Nữ	11/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	G	T	G	T	K	T	K	0,0	0,0	38,0	
118	ĐINH VĂN NGUY	Hre	Nam	30/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
119	ĐINH QUỐC TUẤN	Hre	Nam	01/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
120	ĐINH THỊ HOÀI LINH	Hre	Nữ	24/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
121	ĐINH THỊ KHUYẾN	Hre	Nữ	30/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
122	ĐINH THỊ THU DIỆU	Hre	Nữ	21/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
123	ĐINH QUANG LỢI	Hre	Nam	28/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
124	ĐINH VĂN QUỲNH	Hre	Nam	03/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
125	TRỊNH THỊ MỸ DUYÊN	Kinh	Nữ	19/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Linh	Sơn Linh, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
126	ĐINH THỊ TRÁI	Hre	Nữ	18/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thành	Sơn Thành, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	38,0	
127	TRƯƠNG QUANG NGUYỄN	Kinh	Nam	01/06/2006	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Thủy	Tịnh Giang, Sơn Tịnh	T	K	T	K	T	G	T	G	0,0	0,0	38,0	
128	TRƯƠNG VÔ THUẬN QUYÊN	Kinh	Nữ	08/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	37,0	
129	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	Kinh	Nữ	16/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	G	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	37,0	
130	NGUYỄN HOÀNG TÂN TRƯỞNG	Kinh	Nam	13/01/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	G	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	37,0	
131	PHẠM GIA BẢO	Kinh	Nam	13/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	G	0,0	0,0	37,0	
132	LÊ ĐỨC THỊNH	Kinh	Nam	05/02/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	G	T	K	T	K	0,0	0,0	37,0	
133	DƯƠNG TRUNG TRỰC	Kinh	Nam	29/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	G	0,0	0,0	37,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
134	LÊ THỊ TRÀ MY	Kinh	Nữ	13/05/2006	Mộ Đức, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	G	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	37,0	
135	NGUYỄN TRÂM ANH	Kinh	Nữ	14/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thành	Sơn Thành, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	G	0,0	0,0	37,0	
136	DƯƠNG ĐẶNG ÁNH KHAI	Kinh	Nữ	27/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
137	ĐINH THỊ NGỌC LINH	Hre	Nữ	11/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
138	ĐINH THỊ KIỀU VI	Hre	Nữ	20/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
139	LÊ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Kinh	Nữ	02/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
140	HỒ HIẾU NGÂN	Kor	Nữ	25/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
141	ĐINH THỊ HẢI DUYÊN	Hre	Nữ	22/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
142	HẠ NHÃ LINH	Kinh	Nữ	06/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
143	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Kinh	Nữ	02/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
144	TRẦN LÊ KIỀU MY	Kinh	Nữ	20/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
145	PHẠM HUỲNH QUỲNH VY	Kinh	Nữ	06/09/2006	TP Quảng Ngãi, Quảng N	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
146	CHÂU HUỲNH KIỀU NGA	Kinh	Nữ	11/03/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
147	ĐINH THỊ BIÊN	Hre	Nữ	22/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
148	ĐẶNG THỊ NHƯ QUỲNH	Kinh	Nữ	31/10/2006	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
149	NGUYỄN THỊ THU BA	Kinh	Nữ	26/01/2006	Đắc Pơ, Gia Lai	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
150	ĐINH THỊ NHẤT	Hre	Nữ	17/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
151	LÊ THỊ HUYỀN TRÂM	Kinh	Nữ	30/12/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
152	ĐỖ THỊ YẾN VY	Kinh	Nữ	20/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
153	LÊ HỒ BẢO TRÂM	Kinh	Nữ	11/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
154	NGUYỄN VŨ TƯỜNG DIỄM	Kinh	Nữ	11/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
155	NGUYỄN THỊ THU HỢP	Kinh	Nữ	19/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
156	NGUYỄN BÌNH MINH	Kinh	Nữ	01/11/2006	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
157	ĐINH THỊ HUƠNG	Hre	Nữ	12/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	36,0	
158	NGÔ VƯƠNG MINH THỦY	Kinh	Nữ	06/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
159	HUỲNH TẤN TÂY	Kinh	Nam	10/09/2005	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
160	ĐINH QUANG HUY	Hre	Nam	09/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
161	HOÀNG THỨC PHÚ	Kinh	Nam	07/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
162	TRẦN LÊ HOÀNG	Kinh	Nam	02/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
163	TRẦN NHẬT HOÀNG NGUYỄN	Kinh	Nam	06/11/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
164	LÂM GIA HƯNG	Kinh	Nam	12/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
165	NGUYỄN THỂ HIẾU	Kinh	Nam	12/05/2006	Nghĩa Hành, Quảng Ngã	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
166	TRẦN ANH BẢO	Kinh	Nam	30/08/2006	Nghĩa Hành, Quảng Ngã	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
167	LƯƠNG NGỌC TRƯỜNG	Kinh	Nam	21/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thành, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
168	ĐINH MINH TRÍ	Hre	Nam	20/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
169	ĐINH VĂN MI	Hre	Nam	28/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
170	NGUYỄN THỂ THÁI NGUYỄN	Kinh	Nam	12/10/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
171	NGUYỄN TẤN DƯƠNG	Kinh	Nam	13/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	36,0	
172	ĐINH THỊ LÀO	Kdong	Nữ	14/02/2006	Sơn Tây, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
173	ĐINH THỊ UỖN	Hre	Nữ	10/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	36,0	
174	ĐINH THỊ TA	Hre	Nữ	22/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
175	ĐINH THỊ KEM	Hre	Nữ	23/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
176	ĐINH THỊ LINH	Hre	Nữ	12/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	36,0	
177	ĐINH THỊ HỒNG YẾN	Hre	Nữ	14/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	36,0	
178	ĐINH THỊ HY	Hre	Nữ	21/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	36,0	
179	ĐINH THỊ YÊN THÁI	Hre	Nữ	12/07/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
180	ĐINH THỊ HỒNG	Hre	Nữ	25/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
181	ĐINH THỊ NHÚT	Hre	Nữ	11/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
182	ĐINH THỊ HUẾ	Hre	Nữ	27/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
183	ĐINH THỊ THÙY AN	Hre	Nữ	24/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
184	ĐINH THỊ QUYÊN	Hre	Nữ	12/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
185	ĐINH THỊ NGHĨ	Hre	Nữ	29/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	2,0	2,0	36,0	
186	LÊ NGUYỄN ANH KIẾT	Kinh	Nam	06/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Linh	Sơn Linh, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	36,0	
187	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	Kinh	Nữ	23/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	K	K	T	K	T	K	0,0	0,0	35,0	
188	ĐINH THỊ XIÊU	Hre	Nữ	24/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	K	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	35,0	
189	TRẦN QUANG ĐẠI	Kinh	Nam	21/07/2006	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Chánh	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	K	K	0,0	0,0	35,0	
190	ĐINH THỊ LÀ CHI	Hre	Nữ	02/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	34,0	
191	NGUYỄN TRẦN HUYỀN MI	Kinh	Nữ	28/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	0,0	0,0	34,0	
192	ĐINH THỊ KIM	Hre	Nữ	08/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	K	T	TB	2,0	2,0	34,0	
193	TRẦN PHÙNG THIÊN LAM	Kinh	Nữ	06/04/2006	Eah'leo, Đắk Lắk	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	K	T	K	0,0	0,0	34,0	
194	ĐINH THỊ VI	Hre	Nữ	27/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	34,0	
195	ĐINH THỊ THẠCH	Hre	Nữ	05/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	34,0	
196	ĐINH THỊ PHI TRINH	Hre	Nữ	20/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	34,0	
197	TRẦN ĐOÀN ĐỊNH AN	Kinh	Nữ	14/01/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	34,0	
198	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	Kinh	Nữ	18/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	K	T	K	0,0	0,0	34,0	
199	ĐINH THỊ KIM LIÊN	Hre	Nữ	05/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	34,0	
200	ĐINH THỊ THUỐC	Hre	Nữ	15/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
201	NGUYỄN ANH TUẤN	Kinh	Nam	26/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	
202	HUỶNH TẤN NAM	Kinh	Nam	17/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	0,0	0,0	34,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
203	VŨ THẾ ANH	Kinh	Nam	03/12/2006	Lý Nhân, Hà Nam	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	0,0	0,0	34,0	
204	TRẦN QUỐC HÀ	Kinh	Nam	14/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	34,0	
205	HUỶNH NGỌC KHIÊM	Kinh	Nam	03/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	0,0	0,0	34,0	
206	NGUYỄN TUẤN PHÁT	Kinh	Nam	22/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	K	0,0	0,0	34,0	
207	NGUYỄN HỮU AN	Kinh	Nam	20/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	34,0	
208	NGUYỄN TRUNG HẢI	Kinh	Nam	01/07/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	K	T	TB	0,0	0,0	34,0	
209	ĐINH VĂN NGỌC	Hre	Nam	05/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	
210	ĐINH NGỌC LỄ	Hre	Nam	19/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
211	ĐINH THỊ ÂN	Hre	Nữ	15/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	34,0	
212	ĐINH THỊ DUNG	Hre	Nữ	25/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	
213	ĐINH THỊ LI	Hre	Nữ	15/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	
214	ĐINH THỊ HÀ	Hre	Nữ	20/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	
215	ĐINH THỊ PHÔN	Hre	Nữ	25/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	TB	2,0	2,0	34,0	
216	ĐINH THỊ TRỖ	Hre	Nữ	15/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
217	ĐINH THỊ ĐẤT	Hre	Nữ	28/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
218	ĐINH THỊ NHỎ	Hre	Nữ	16/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
219	PHẠM THỊ LINH	Kinh	Nữ	20/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
220	ĐINH VĂN SƠN	Hre	Nam	12/04/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
221	ĐINH THỊ MY	Hre	Nữ	16/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
222	ĐINH THỊ DINH	Hre	Nữ	04/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
223	ĐINH THỊ HÂN	Hre	Nữ	18/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	K	2,0	2,0	34,0	
224	ĐINH THỊ LINH	Hre	Nữ	05/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	2,0	2,0	34,0	
225	TRẦN MINH HIẾU	Kinh	Nam	15/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Linh	Sơn Cao, Sơn Hà	T	K	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	34,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
226	PHẠM THỊ THẢO UYÊN	Kinh	Nữ	29/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	TB	K	T	K	T	K	T	K	0,0	0,0	33,0	
227	CAO VĂN TIỀN	Kinh	Nam	25/12/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Bao, Sơn Hà	T	K	K	K	T	K	T	TB	0,0	0,0	33,0	
228	VI TRƯỜNG SƠN	Hre	Nam	31/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	K	K	K	K	T	K	K	TB	2,0	2,0	33,0	
229	ĐINH THỊ BÍCH THÂN	Hre	Nữ	16/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	
230	ĐINH THỊ DIỆU	Hre	Nữ	22/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	
231	ĐINH THỊ MÂN MÂN	Hre	Nữ	22/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	
232	ĐINH THỊ Y THẢO	Hre	Nữ	20/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	
233	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT VY	Kinh	Nữ	09/09/2006	TP Hồ Chí Minh	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	K	0,0	0,0	32,0	
234	ĐINH THỊ CHI	Hre	Nữ	15/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
235	ĐINH THỊ NHÂN	Hre	Nữ	25/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	2,0	2,0	32,0	
236	LÊ ĐỨC TÍNH	Kinh	Nam	12/12/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	K	T	TB	0,0	0,0	32,0	
237	LÊ HOÀNG PHÚC	Kinh	Nam	18/03/2006	Bến Cát, Bình Dương	THCS TT Di Lãng	An Lập, Dầu Tiếng	T	K	T	TB	T	K	T	TB	0,0	0,0	32,0	
238	NGUYỄN LÝ THANH KHÔI	Kinh	Nam	24/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	K	T	TB	T	K	0,0	0,0	32,0	
239	ĐINH VĂN NHIÊN	Hre	Nam	05/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
240	ĐINH VĂN HUN	Hre	Nam	07/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	2,0	2,0	32,0	
241	ĐINH VĂN HUY	Hre	Nam	17/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	
242	ĐINH VĂN KHÉO	Hre	Nam	09/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
243	ĐINH VĂN HẢO	Hre	Nam	05/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
244	ĐINH VĂN VŨ	Hre	Nam	08/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
245	ĐINH HỒNG DANH	Hre	Nam	10/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	2,0	2,0	32,0	
246	ĐINH LU KA	Hre	Nam	01/12/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
247	ĐINH THỊ THÚY	Hre	Nữ	22/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	
248	ĐINH THỊ NGUYỄN	Kdong	Nữ	27/11/2006	Sơn Tây, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Mậu, Sơn Tây	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
249	ĐINH THỊ NHUNG	Hre	Nữ	21/05/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
250	ĐINH ĐỨC DUY	Hre	Nam	20/12/2006	Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
251	ĐINH VĂN MĂNG	Hre	Nam	27/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
252	ĐINH THỊ HIẾP	Hre	Nữ	18/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
253	ĐINH THỊ LIỄU	Hre	Nữ	01/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
254	ĐINH VĂN HÀ	Hre	Nam	14/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
255	ĐINH VĂN THÁI	Hre	Nam	17/12/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	2,0	2,0	32,0	
256	ĐINH THỊ HÚY	Hre	Nữ	10/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	32,0	
257	ĐINH THỊ HỒNG DIỄM	Hre	Nữ	24/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	32,0	
258	HUỲNH THÁI DUY	Kinh	Nam	02/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	K	TB	T	K	T	K	0,0	0,0	31,0	
259	ĐINH CAO HÀ	Hre	Nam	22/08/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	K	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	31,0	
260	ĐINH DUY HOÀNG	Hre	Nam	29/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	K	TB	2,0	2,0	31,0	
261	PHẠM THỊ NHƯ Ý	Kinh	Nữ	06/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	0,0	0,0	30,0	TB:7,4
262	ĐINH VĂN MÓT	Hre	Nam	26/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,9
263	ĐINH THỊ HUỲNH	Hre	Nữ	05/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	K	Y	T	TB	T	TB	T	K	2,0	2,0	30,0	TB:6,8
264	ĐINH VĂN THẢO	Hre	Nam	23/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,7
265	ĐINH VĂN VŨ	Hre	Nam	13/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,6
266	TRẦN VŨ KỶ	Kinh	Nam	10/12/2006	Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	0,0	0,0	30,0	TB:6,6
267	ĐINH VĂN HUY	Hre	Nam	08/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,6
268	ĐINH VĂN VINH	Hre	Nam	23/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,6
269	LÊ THỊ THƯƠNG	Kinh	Nữ	05/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	0,0	0,0	30,0	TB:6,5
270	ĐINH THỊ CHA RY	Hre	Nữ	18/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,5
271	ĐINH VĂN ĐÔNG	Hre	Nam	01/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,5

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú	
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9						
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL					
272	ĐINH VĂN	TÌNH	Hre	Nam	07/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,5
273	ĐINH VĂN	SÁI	Hre	Nam	26/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,5
274	ĐINH VĂN	QUỲNH	Hre	Nam	21/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,5
275	ĐINH VĂN	HOA	Hre	Nam	10/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,5
276	NGUYỄN	CẢNH	Kinh	Nam	28/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	0,0	0,0	30,0	TB:6,4
277	ĐINH HỒNG	TRIỀU	Hre	Nam	23/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
278	ĐINH VĂN	CHIẾC	Hre	Nam	03/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
279	ĐINH THỊ	BÌM	Hre	Nữ	05/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
280	ĐINH VĂN	NÔ	Hre	Nam	21/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
281	ĐINH THỊ	HẰNG	Hre	Nữ	05/08/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
282	ĐINH THỊ	SI	Hre	Nữ	26/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
283	ĐINH THỊ	HOANG	Hre	Nữ	25/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
284	ĐINH VĂN	MINH	Hre	Nam	04/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Giang	Sơn Giang, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,4
285	ĐINH VĂN	HÓA	Hre	Nam	11/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,3
286	ĐINH VĂN	SAN	Hre	Nam	29/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,3
287	ĐINH VĂN	LONG	Hre	Nam	30/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,2
288	ĐINH THỊ	NHÉ	Hre	Nữ	28/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,2
289	ĐINH THỊ	CHI	Hre	Nữ	25/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Trung	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,2
290	ĐINH THANH	HÀ	Hre	Nam	18/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,2
291	ĐINH VĂN	XUÂN	Hre	Nam	23/04/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,1
292	ĐINH DUY	LÂN	Hre	Nam	19/05/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,1
293	ĐINH THỊ	SỈ	Hre	Nữ	15/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,1
294	ĐINH VĂN	TRÍ	Hre	Nam	23/04/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Hải	Sơn Hải, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,1

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
295	ĐINH VĂN HIỀN	Hre	Nam	24/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,1
296	ĐINH VĂN TRÂM	Hre	Nam	02/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,1
297	ĐINH VĂN KHUÔNG	Hre	Nam	21/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6,1
298	ĐINH THỊ LINH	Hre	Nữ	23/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Thượng	Sơn Thượng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6
299	ĐINH VĂN QUYỀN	Hre	Nam	23/06/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6
300	ĐINH THỊ NHẬN	Hre	Nữ	20/08/2004	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6
301	ĐINH THỊ BÉ	Hre	Nữ	21/10/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6
302	ĐINH VĂN NIÊM	Hre	Nam	26/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6
303	ĐINH VĂN MẮC	Hre	Nam	19/07/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:6
304	ĐINH THỊ PHƯƠNG	Hre	Nữ	09/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,9
305	ĐINH THỊ THANH HUYỀN	Hre	Nữ	19/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,9
306	ĐINH VĂN ĐOÀN	Hre	Nam	02/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS Sơn Cao	Sơn Cao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,9
307	ĐINH MINH HUY	Hre	Nam	27/02/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,9
308	ĐINH NGỌC NỂ	Hre	Nam	20/12/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,9
309	ĐINH VĂN Ý	Hre	Nam	29/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,9
310	ĐINH VĂN BẢO	Hre	Nam	25/10/2005	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,9
311	ĐINH THỊ NGUYỄN	Hre	Nữ	30/11/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,8
312	ĐINH NGUYỆT CHÍ	Hre	Nam	26/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,8
313	ĐINH QUỐC THẮNG	Hre	Nam	21/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,8
314	ĐINH HOÀI LÂM	Hre	Nam	03/03/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	Sơn Trung, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,8
315	ĐINH QUANG NAM	Hre	Nam	24/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,8
316	ĐINH VĂN NGHĨA	Hre	Nam	23/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,8
317	VÕ THỊ THANH TIẾN	Kinh	Nữ	04/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,6

TT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS								Điểm cộng	Điểm UT, KK	Tổng số điểm	Ghi chú
								Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
								HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL				
318	ĐINH VĂN TRIÊN	Kor	Nam	30/01/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	THCS TT Di Lãng	TT Di Lãng, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,6
319	ĐINH VĂN LỤC	Hre	Nam	28/10/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,6
320	ĐINH VĂN DU	Hre	Nam	25/09/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	TH và THCS Sơn Bao	Sơn Bao, Sơn Hà	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	2,0	2,0	30,0	TB:5,6

Danh sách này có 320 học sinh được đề nghị xét duyệt

Trong đó: + Tuyển thẳng: 33 học sinh
+ Xét tuyển: 287 học sinh

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2021

Người lập danh sách
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Trần Thị Thảo

Nguyễn Thanh Tùng

Danh sách này có: học sinh trúng tuyển

Trong đó: + Tuyển thẳng học sinh
+ Xét tuyển học sinh

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC